TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18-04-2022 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXX-ST ngày 09-8-2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị Minh T**; địa chỉ: Thôn **Đ**, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Minh T**; địa chỉ: Thôn 11 (Đ), xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Phạm Thị Minh T** trình bày:

Năm 1995, **bà T** và ông **Nguyễn Minh T** chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống như vợ chồng từ năm 1995 đến năm 2010 **bà T** bà **ông T**g có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ P sinh ngày 10-11-1996; Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 30-7-2000; Nguyễn Hoàng Khương D sinh ngày 22-6-2002.

Quá trình chung sống không hạnh phúc, không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với ông **Nguyễn Minh T**. Về con chung: Các con đều đã trưởng thành, có đủ năng

lực hành vi dân sự, có đủ khả năng lao động, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông **Nguyễn Minh T***: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng **ông T**g không hợp tác, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của **ông T**g.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Phạm Thị Minh T** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Không công nhận **bà T** và **ông T**g là vợ chồng; về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu nên không giải quyết; về tài sản chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà **Phạm Thị Minh T** khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông **Nguyễn Minh T** là vợ chồng. **Bà T** và **ông T**g không đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là "Không công nhận quan hệ vợ chồng". **Ông T**g có địa chỉ cư trú tại thôn 11, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của bà T và xác nhận của chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định **bà T** và **ông T** sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, **bà T** và **ông T** đã không chung sống với nhau từ năm 2010. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **bà T** về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với **ông T** là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 11; Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (hiện nay là khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

[3]. Về nuôi con chung: **Bà T** và **ông T** có 03 con chung đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về chia tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà **Phạm Thị Minh T** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 11, Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà **Phạm Thị Minh T** và ông **Nguyễn Minh T** là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà **Phạm Thị Minh T** phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004161 ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ (để biết).
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vụ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Hòa Khánh, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắc (để vào sổ Hộ tịch);
- UBND xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong (để biết) .
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ